

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/KDTM-ST

Ngày: 24/9/ 2019

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vòng

2. Ông Trần Xuân Văn

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lê Anh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Cường, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2019/TLST - KDTM ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2019/QĐST - KDTM ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số 18 T - Khu đô thị M - quận T - thành phố H; đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trần Q - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Quảng Bình; ủy quyền lại cho ông: Trần Xuân S - Phó Giám đốc Giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh Quảng Bình theo Quyết định về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án số: 219/QĐ-NHNN/ QB-TH ngày 13/3/2019; địa chỉ: Số 02 M, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại xây dựng T; đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân T - Giám đốc; địa chỉ: Số 81, L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh

Quảng Bình; hiện có hộ khẩu thường trú tại: Ngõ 20, nhà số 05, đường Đ, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2019, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Tháng 10/2016 Công ty TNHH thương mại Xây dựng T có nhu cầu mua xe ô tô tải để phục vụ kinh doanh và đã đề nghị được vay vốn tại Ngân hàng N Chi nhánh Quảng Bình, theo đó hai bên đã thống nhất cùng ký kết Hợp đồng tín dụng số: 136/2016/HĐTD ngày 25/10/2016 với các nội dung: Số tiền cho vay tối đa theo Hợp đồng: là 300.000.000 đồng, thời hạn cho vay: 36 tháng kể từ ngày 25/10/2016 với mục đích vay vốn: Mua xe ô tô tải phục vụ kinh doanh. Sau khi giải ngân Công ty TNHH thương mại Xây dựng T có trả gốc đến hết ngày 13/9/2017 và lãi cho Ngân hàng đến hết ngày 25/01/2018. Kể từ ngày 26/01/2018 Công ty TNHH thương mại Xây dựng T không trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng nữa. Nay số tiền còn lại Công ty TNHH thương mại xây dựng T phải trả cho Ngân hàng N đến ngày 24/9/2019 là 234.685.135 đồng (Trong đó: Nợ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi 34.685.135đồng)

- Bảo đảm tiền vay: Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay của Công ty TNHH thương mại xây dựng T tại Ngân hàng N là 01 xe ô tô tải có mui hiệu VEAM có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008719 do phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/8/2016, biển kiểm soát 73C-063.51 được thế chấp tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 136/2016/HĐTC ngày 14/10/2016 ký giữa Ngân hàng (Bên nhận thế chấp) với Công ty (Bên thế chấp). Tổng giá trị tài sản là 536.000.000 đồng.

Trong quá trình vay vốn, do chính sách điều hành quản lý không phù hợp, làm ăn thua lỗ dẫn tới mất khả năng thanh toán các khoản nợ. Khoản nợ gốc mà Công ty TNHH thương mại xây dựng T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 200.000.000 đồng phát sinh quá hạn đã nhiều ngày. Công ty đã không thanh toán được nợ gốc lãi đến hạn, đã vi phạm Hợp đồng tín dụng số: 136/2016/HĐTD ngày 25/10/2016 đã ký. Khoản nợ của Công ty TNHH thương mại xây dựng T hiện tại đã chuyển nợ xấu và là khoản nợ xấu theo Nghị quyết 42/2017/QH14 của Quốc hội.

Hiện tại, Công ty TNHH thương mại xây dựng T do ông Phạm Xuân T làm Giám đốc hiện đã bỏ đi, không có mặt tại địa phương. Thời gian qua, Ngân hàng đã nhiều lần gửi các thông báo nợ, yêu cầu khách hàng tìm mọi nguồn thu hoặc tự

bán tài sản để trả nợ. Ngân hàng cũng nhiều lần mời khách hàng đến để làm việc, tìm cách xử lý nợ, tuy nhiên, Công ty TNHH thương mại xây dựng T do ông Phạm Xuân T làm Giám đốc không chịu hợp tác trong việc thanh toán nghĩa vụ nợ còn lại. Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Đ - Tỉnh Quảng Bình buộc Công ty TNHH thương mại xây dựng T Thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc và lãi phải trả tính đến ngày 24/9/2019 là 234.685.135 đồng. Trong đó: Nợ gốc 200.000.000 đồng, nợ lãi 34.685.135 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/9/2019 đến ngày Công ty trả hết nợ.

Trường hợp Công ty TNHH thương mại xây dựng T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Đ - Tỉnh Quảng Bình tuyên Ngân hàng được thu hồi tài sản đã thế chấp là xe ô tô tải có mui hiệu VEAM biển kiểm soát 73C-063.51 để xử lý thu hồi nợ. Sau khi Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp nhưng không thu đủ số nợ gốc và lãi phát sinh, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Đ - Tỉnh Quảng Bình tuyên buộc Công ty TNHH thương mại xây dựng T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ còn thiếu cho Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty TNHH thương mại Xây dựng T không trả được số tiền trên thì Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm nghĩa vụ thi hành án. Ngân hàng N được toàn quyền quyết định xử lý tài sản theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp.

* Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đ đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến tòa án nhưng bị đơn không đến. Vì vậy tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên bản) vì hiện nay đại diện Công ty TNHH thương mại xây dựng T không có mặt tại địa phương. Điều đó cũng phù hợp với Biên bản xác minh tại nơi cư trú của bị đơn và biên bản làm việc ngày 02/7/2019 của Công an phường H, thành phố Đ về sự việc bị đơn không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Phạm Xuân T không có mặt nên các bên đương sự không tự thỏa thuận được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH thương mại Xây dựng T

phải trả cho Ngân hàng N với tổng số tiền phải trả tính đến ngày 24/9/2019 là: 234.685.135đồng; trong đó nợ gốc là: 200.000.000 đồng; nợ lãi là: 34.685.135 đồng.

Đại diện bị đơn Công ty TNHH thương mại Xây dựng T do ông Phạm Xuân T làm giám đốc vắng mặt nên không có lời trình bày và có ý kiến tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thụ lý đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật; xác định đầy đủ và đúng tư cách những người tham gia tố tụng; lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đầy đủ, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định; gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa đại diện bị đơn Công ty TNHH thương mại Xây dựng T do ông Phạm Xuân T làm Giám đốc vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các quyết định tố tụng theo đúng quy định và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định Khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 121, 122, 124, 342, 351, 355, 471, 473, 474, Bộ luật Dân sự 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 306 Luật Thương mại năm 2005; tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả tổng số tiền: 234.685.13đồng, trong đó nợ gốc 200.000.000đồng và tiền lãi 34.685.135đ đồng tính đến ngày 24/9/2019. Từ ngày 25/9/2019 đến khi trả hết nợ gốc, hàng tháng bị đơn còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 136/2016/HĐTD ngày 25/10/2016. Trường hợp bị đơn là Công ty TNHH thương mại xây dựng T không trả được nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp được nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 136/2016/HĐTC ngày 14/10/2016.

Về Án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn Công ty TNHH thương mại Xây dựng T do ông Phạm Xuân T làm Giám đốc có địa chỉ trụ sở tại: Số 81 L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Ngân hàng N và Công ty TNHH thương mại Xây dựng T là các tổ chức có đăng ký kinh doanh, mục đích kinh doanh có lợi nhuận, đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại theo qui định tại Khoản 1 Điều 30 BLTTDS.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự đến Tòa án để tiến hành các thủ tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã đến Tòa án làm bản tự khai tham gia phiên họp công khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên đối với bị đơn Công ty TNHH thương mại Xây dựng T do ông Phạm Xuân T làm giám đốc không đến Tòa án làm bản tự khai và vắng mặt tại các lần Tòa án triệu tập sau đó. Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập qua đường bưu điện và tổng đạt trực tiếp và tiến hành lập biên bản giao nhận Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đương sự cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn Công ty TNHH thương mại Xây dựng T do ông Phạm Xuân T làm giám đốc, nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc do Tòa án triệu tập. Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi bị đơn cư trú thì Công ty TNHH thương mại xây dựng T trước đây có trụ sở tại số 81 L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình nhưng hiện nay Công ty không còn ở địa chỉ đó nữa, đại diện công ty là ông Phạm Xuân T có hộ khẩu thường trú tại phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nhưng hiện anh T đi đâu làm gì gia đình và chính quyền địa phương không rõ. Do vụ án có tính chất phức tạp nên ngày 21/6/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đ ban hành Quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử số: 39/2019/QĐGH-TA. Do vắng mặt bị đơn; nên vụ án thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Tòa án chỉ tiến hành phiên họp công khai về kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ với sự có mặt của nguyên đơn đồng thời ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2019/QĐXXST-KDTM ngày 23/7/2019 và tiến hành niêm yết tại địa bàn nơi bị đơn Công ty TNHH thương mại Xây dựng T do ông Phạm Xuân T làm giám đốc có trụ sở, và nơi bị đơn cư trú. Ngày 26/8/2019 Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm, tuy nhiên bị đơn đại diện Công ty TNHH thương mại Xây dựng T do ông Phạm Xuân T làm giám đốc vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng

xét xử căn cứ Khoản 1, Điều 227 Bộ Luật tố tụng Dân sự ra quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2019/QĐST-KDTM ngày 26/8/2019 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 24/9/2019 đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng tại Tổ dân phố và trụ sở UBND phường nơi bị đơn Công ty TNHH thương mại Xây dựng T do ông Phạm Xuân T làm giám đốc có trụ sở, và nơi bị đơn cư trú. Tuy nhiên tại phiên tòa lần thứ hai bị đơn đại diện Công ty TNHH thương mại Xây dựng T do ông Phạm Xuân T làm giám đốc vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH thương mại Xây dựng T do ông Phạm Xuân T làm giám đốc.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngân hàng N ký Hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH thương mại Xây dựng T đúng với chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại quy định tại Điều 98 Luật tổ chức tín dụng và quyết định số: 1627/2011/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước về ban hành Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Các bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, không khiếu nại nội dung hợp đồng. Vì vậy, Hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thi hành.

[2.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng N yêu cầu Công ty TNHH thương mại Xây dựng T trả khoản tiền gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết: Ngân hàng đã thực hiện Hợp đồng, giải ngân cho Công ty TNHH thương mại Xây dựng T dư nợ đến ngày 24/9/2019 là: 234.685.135đồng Trong quá trình vay Công ty TNHH thương mại Xây dựng T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tính đến ngày 24/9/2019 Công ty TNHH thương mại Xây dựng T còn nợ Ngân hàng tổng cộng là: 234.685.135đồng; trong đó số tiền gốc là 200.000.000 đồng; số tiền lãi là: 34.685.135đồng. Nên Ngân hàng N yêu cầu công ty TNHH thương mại Xây dựng T phải trả số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là đúng quy định các Điều 121, 122, 124, 342, 351, 355, 471, 473, 474, Bộ luật Dân sự 2005 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 306 Luật thương mại năm 2005.

[2.3] Đối với Hợp đồng thế chấp:

Để đảm bảo khoản tiền vay, giữa Ngân hàng N và Công ty TNHH thương mại Xây dựng T do ông Phạm Xuân T làm giám đốc đã ký các Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải là:

Toàn bộ hiện trạng chiếc 01 xe ô tô tải có mui nhãn hiệu VEAM, biển kiểm soát 73C-063.51. Tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH thương mại Xây dựng T do ông Phạm Xuân T làm giám đốc theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008719 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/8/2016 (Số khung: RN1B1C5GLE01367; Số máy: D4BFE012444). Tài sản trên được thế chấp bảo đảm cho khoản vay đã nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số: 136/2016/HĐTC ngày 14/10/2016 được Văn Phòng công chứng H, thành phố Đ,

tỉnh Quảng Bình chứng nhận ngày 14/10/2016, số công chứng 5475 quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD; đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Đ ngày 20/10/2016, có số đăng ký là 12887384. Như vậy, trình tự thủ tục của các Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên, công chứng viên đã thực hiện việc công chứng đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng quy định tại Điều 342, 346, 348, 321, 349 và Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2005. Các hợp đồng thế chấp tài sản trên đã bảo đảm đúng quy định pháp luật buộc các bên ký kết có nghĩa vụ thi hành. Trong trường hợp Công ty TNHH thương mại Xây dựng T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo quy định.

[2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N buộc:

Công ty TNHH thương mại Xây dựng T phải có nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng N số tiền tính đến ngày 24/9/2019 tổng cộng là: 234.685.135 đồng; trong đó số tiền gốc: 200.000.000 đồng; số tiền lãi là: 34.685.135 đồng. Trong trường hợp Công ty TNHH thương mại Xây dựng T không trả hết số nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng thì bên thế chấp tài sản là Công ty TNHH thương mại Xây dựng T; phải thực hiện các nghĩa vụ với Ngân hàng tại Hợp đồng thế chấp đã ký kết.

[3]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH thương mại Xây dựng T do ông Phạm Xuân T làm giám đốc phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước: $234.685.135 \text{ đồng} \times 5\% = 11.735.000 \text{ đồng}$. Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/ 0000885 ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 121, 122, 124, 342, 346, 348, 349, 351, 355 và Điều 351, 471, 473, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng N với Công ty TNHH thương mại Xây dựng T.

2. Buộc Công ty TNHH thương mại Xây dựng T phải trả nợ cho Ngân hàng N tính đến ngày 24/9/2019 với tổng số tiền: 234.685.135 đồng; trong đó số tiền gốc: 200.000.000 đồng; số tiền lãi là: 34.685.135 đồng (Lãi trong hạn: 28.663.889 đồng; lãi quá hạn: 6.021.246 đồng).

Kể từ ngày 25/9/2019 cho đến khi Công ty TNHH thương mại Xây dựng T trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng Công ty TNHH thương mại Xây dựng T còn phải trả thêm khoản tiền lãi phát sinh từ số nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 136/2016/HĐTD ngày 25/10/2016 đã ký kết với Ngân hàng .

Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp được nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số 136/2016/HĐTC ngày 14/10/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Tài sản bảo đảm để thi hành nghĩa vụ thi hành án gồm: Hợp đồng thế chấp Hợp đồng thế chấp tài sản số 136/2016/HĐTC ngày 14/10/2016 phương tiện vận tải sau: Toàn bộ hiện trạng chiếc 01 xe ô tô tải có mui nhãn hiệu VEAM, biển kiểm soát 73C-063.51. Tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH thương mại Xây dựng T theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008719 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 12/8/2016 (Số khung: RN1B1C5GLE01367; Số máy: D4BFE012444). Tài sản trên được thế chấp bảo đảm cho khoản vay đã nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số: 136/2016/HĐTC ngày 14/10/2016 được Văn Phòng công chứng H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình chứng nhận ngày 14/10/2016, số công chứng 5475 quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD; đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Đ ngày 20/10/2016, có số đăng ký là 12887384.

Sau khi Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp nhưng chưa thu hồi đủ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh, thì Công ty TNHH thương mại Xây dựng T còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ còn thiếu cho Ngân hàng N.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án là Ngân hàng N có đơn yêu cầu thi hành án và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay. Ngân hàng N – Chi nhánh Quảng Bình là nơi đang lưu giữ giấy tờ về tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản nói trên chịu trách nhiệm chuyển

giao các giấy tờ về tài sản thế chấp cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ để xử lý theo Luật thi hành án Dân sự.

4. Án phí kinh doanh thương mại:

Công ty TNHH thương mại Xây dựng T phải chịu nộp số tiền là . 11.735.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí số tiền là 5.551.615 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0000885 ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THADS Đ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ